THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index một lần nữa thất bại trong việc chinh phục ngưỡng kháng cự cũ 1,280. Chỉ số bật tăng lên ngưỡng này, tuy nhiên áp lực chốt lời tại đây đã đẩy chỉ số xuống và đóng cửa tại mốc 1,268.48 điểm, giảm gần 4 điểm so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Truyền thông, Dầu khí dẫn đầu đà giảm. Ở chiều ngược lại, ngành Bảo hiểm tăng mạnh nhất hôm nay. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Xu hướng giằng co quanh ngưỡng 1,270 chưa có dấu hiệu kết thúc.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Hợp đồng tương lai giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 23/09/2024, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

• VN-Index -3.56 điểm, đóng cửa tại 1268.48 điểm. HNX-Index -0.92 điểm, đóng cửa tại 233.38 điểm.
• Kéo chỉ số tăng: VCB (+0.41), SSI (+0.13), BVH (+0.13), LPB (+0.13), BMP (+0.11).
• Kéo chỉ số giảm: SSB (-2.51), GAS (-2.19), BID (-2.18), VCB (-1.95), MSN (-1.22).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 10,430 tỷ đồng, giảm -47.89% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 12,877 tỷ đồng.
• Biên độ dao động: 9.12 điểm. Thị trường có 137 mã tăng, 69 mã tham chiếu, 261 mã giảm.
• Giá trị mua ròng của khối ngoại: 214.40 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm MWG (69.49 tỷ), FUEVFVND (68.80 tỷ), HCM (67.01 tỷ), NAB (48.39 tỷ), VCB (38.80 tỷ). Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị 30.31 tỷ đồng.

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,268.48	233.38	93.65
% 1D	-0.28%	-0.39%	0.02%
GTGD (tỷ VND)	10,430	768	468
%1D	-47.89%	-36.45%	-35.15%
GDNN (tỷ VND)	214.40	30.31	-63.79

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MWG	69.49	VRE	-47.76
FUEVFVND	68.80	VND	-29.84
HCM	67.01	VNM	-29.82
NAB	48.39	PLX	-13.46
VCB	38.80	NKG	-10.92

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	5,703	-0.19%	1.36%
FTSE100	8,248	0.22%	-0.37%
Eurostoxx	4,871	-0.12%	0.92%
Shanghai	2,749	0.44%	1.17%
Nikkei	37,740	1.67%	2.40%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	74.19	-0.71%
Giá vàng	2,622	0.06%
Tỷ giá		
USD/VND	24,760	0.08%
EUR/VND	28,203	0.09%
JPY/VND	174	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	2.7%	-0.08%
LS LNH 1M	3.7%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50

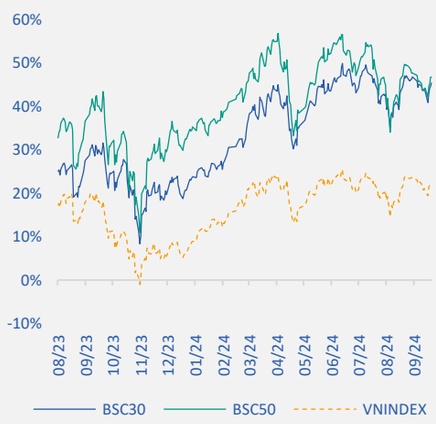

Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	90.90	0.33%	0.41	5.59
SSI	26.60	1.33%	0.13	1.51
BVH	43.80	1.62%	0.13	0.74
LPB	31.40	0.64%	0.13	2.56
BMP	127.90	4.32%	0.11	0.08

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SSB	15.95	-3.63%	-2.51	2.84
GAS	73.00	-0.14%	-2.19	2.30
BID	48.70	-0.71%	-2.18	5.70
VCB	90.90	0.33%	-1.95	5.59
MSN	74.40	-0.40%	-1.22	1.44

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	52.30	-2.24%	0.69	0.20
DNP	22.50	0.00%	0.29	0.14
PVS	41.30	-0.72%	0.26	0.48
CTP	37.00	-1.33%	0.22	0.01
DHT	71.80	0.00%	0.19	0.08

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SHS	15.10	-1.31%	-0.90	0.81
PVI	44.80	-0.67%	-0.66	0.23
IDC	58.40	-0.17%	-0.51	0.33
CEO	15.50	-1.27%	-0.43	0.54
HUT	16.60	-1.19%	-0.43	0.89

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MSH	47.50	6.98%	0.06	0.50
HHV	10.75	6.97%	0.08	9.46
BMC	21.60	6.93%	0.00	0.44
VRC	8.81	6.92%	0.01	0.15
STG	43.95	6.80%	0.07	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HVN	10.00	-6.98%	-0.01	1.92
HAG	10.75	-6.93%	-0.19	35.41
HHS	8.61	-6.92%	-0.05	3.41
NHA	23.55	-6.92%	-0.02	1.42
DXV	4.59	-6.90%	0.00	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BPC	14.40	9.92%	0.01	0.03
DTC	8.90	9.88%	0.01	0.00
HTC	5.60	9.80%	0.02	0.06
PIA	23.90	9.63%	0.14	0.00
PCT	34.00	8.97%	0.05	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DAE	12.80	-9.86%	-0.01	0.00
HMR	21.10	-9.83%	-0.04	0.20
CMS	18.40	-9.80%	-0.17	0.61
TXM	6.50	-9.72%	-0.02	0.04
MCO	12.20	-9.63%	-0.02	0.05

Hình 1
Giao dịch tự doanh

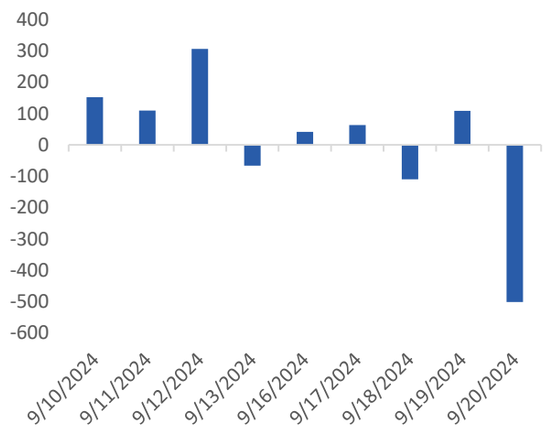

Nguồn: FiinProX, BSC Research

Hình 2
Giao dịch khối ngoại

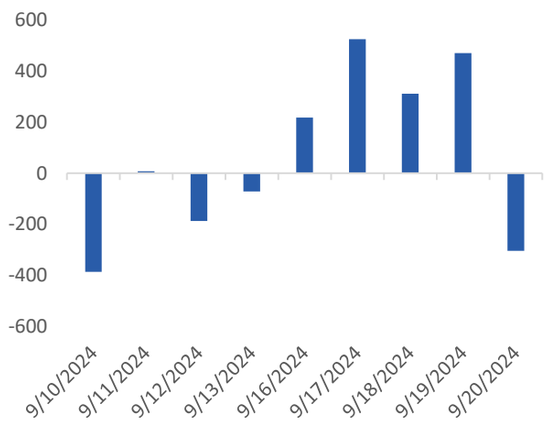

Nguồn: FiinProX, BSC Research

The

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo báo
VCB	Ngân hàng	90.9	0.30%	0.7	20,682	2.6	5,962	15.2	-	23.3%	Link
BID	Ngân hàng	48.7	-0.70%	1.1	11,301	2.4	4,006	12.2	-	17.2%	Link
VPB	Ngân hàng	19.0	0.30%	0.9	6,137	22.5	1,461	13.0	-	26.1%	Link
TCB	Ngân hàng	23.4	-0.80%	1.2	6,697	7.8	3,047	7.7	-	20.9%	Link
MBB	Ngân hàng	24.8	0.20%	1.0	5,357	19.0	4,018	6.2	26,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	30.8	-0.20%	1.2	2,364	7.6	4,340	7.1	-	22.9%	Link
CTG	Ngân hàng	35.9	-0.30%	1.4	7,848	6.5	3,782	9.5	-	26.3%	Link
ACB	Ngân hàng	25.6	0.00%	0.8	4,664	9.0	3,676	7.0	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	26.6	-20.80%	1.3	1,634	20.8	1,882	14.1		41.3%	Link
IDC	Xây dựng	58.4	-0.20%	1.1	784	1.1	5,573	10.5	65,700	24.5%	Link
HPG	Xây dựng	25.7	0.20%	1.2	6,692	16.2	1,746	14.7	41,500	23.7%	Link
HSG	VLXD	20.1	-1.00%	1.6	504	4.5	1,844	10.9	25,300	17.3%	Link
VHM	BĐS	43.6	-0.20%	0.9	7,737	13.1	5,350	8.2	108,300	14.2%	Link
KDH	BĐS	37.9	0.10%	1.2	1,403	3.5	765	49.5	44,500	38.1%	Link
NLG	BĐS	41.8	0.50%	1.2	655	2.3	1,102	37.9	-	48.8%	Link
DGC	Hóa chất	115.0	-0.30%	1.5	1,778	5.5	7,898	14.6	115,000	18.1%	Link
DCM	Phân bón	38.1	0.50%	1.2	821	7.3	2,828	13.5	38,700	7.4%	Link
GAS	Dầu khí	73.0	-0.10%	0.6	6,962	1.6	4,760	15.3	-	1.9%	Link
PVS	Dầu khí	41.3	-0.70%	1.0	804	2.5	1,932	21.4	57,000	22.1%	Link
PVD	Dầu khí	26.8	-0.70%	1.3	608	3.1	1,155	23.3	38,400	15.6%	Link
POW	Dầu khí	12.5	-0.40%	0.7	1,192	1.6	463	27.0	17,100	4.1%	Link
VHC	Thủy sản	71.6	-1.10%	1.3	654	0.6	3,234	22.1	108,500	29.8%	Link
GMD	Logistics	79.0	0.80%	0.8	998	1.7	4,054	19.5	90,400	48.6%	Link
VNM	Bán lẻ	72.9	0.30%	0.6	6,202	8.7	4,633	15.7	93,100	51.5%	Link
MSN	Bán lẻ	74.4	-0.40%	1.2	4,582	5.6	466	159.6	110,000	28.6%	Link
MWG	Bán lẻ	67.3	-1.00%	1.3	4,005	13.8	1,507	44.6	-	46.9%	Link
PNJ	Bán lẻ	99.1	0.30%	1.0	1,350	2.3	6,132	16.2	118,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	47.8	-0.20%	1.7	423	1.1	2,236	21.4	66,600	25.1%	Link
FPT	Bán lẻ	134.0	-1.00%	1.1	7,967	13.3	4,890	27.4	107,900	45.2%	Link
CTR	Hạ tầng	129.1	-2.70%	1.3	601	2.4	4,590	28.1	-	9.4%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	27.0	-0.20%	0.9	3,201	6.9	4,137	6.5	1.6	19.5%	27.8%
VIB	Ngân hàng	18.5	0.30%	1.1	2,244	2.4	3,048	6.1	1.2	20.5%	21.4%
TPB	Ngân hàng	15.2	-15.70%	1.2	1,367	7.4	2,154	7.1	0.9	28.4%	14.2%
MSB	Ngân hàng	11.4	-0.90%	1.1	1,212	1.5	2,366	4.8	0.7	29.5%	14.9%
EIB	Ngân hàng	17.2	0.00%	0.8	1,304	2.9	1,273	13.5	1.3	2.8%	9.9%
HCM	Chứng khoán	30.4	-0.70%	1.6	873	11.7	1,397	21.8	2.0	45.3%	10.6%
VCI	Chứng khoán	34.2	-0.90%	1.7	800	9.3	1,763	19.4	1.7	20.1%	9.6%
VND	Chứng khoán	14.8	-1.00%	1.5	920	5.2	1,591	9.3	1.3	13.5%	15.0%
BSI	Chứng khoán	48.8	0.90%	1.6	444	1.1	2,165	22.6	2.0	40.0%	9.3%
SHS	Chứng khoán	15.1	-1.30%	1.7	500	3.5	1,338	11.3	1.1	8.9%	10.5%
CTD	Xây dựng	61.4	-0.50%	1.3	250	0.5	2,996	20.5	0.7	47.1%	3.6%
HHV	Xây dựng	12.1	0.40%	1.6	213	3.1	869	13.9	0.6	7.7%	4.4%
LCG	Xây dựng	10.8	0.50%	1.6	85	0.7	766	14.1	0.8	2.1%	5.7%
SZC	Xây dựng	36.5	-0.80%	1.1	267	0.9	1,549	23.6	2.2	3.2%	12.1%
SIP	Xây dựng	72.7	-1.10%	1.4	623	2.0	5,931	12.3	3.4	2.0%	29.0%
PHR	BĐS KCN	59.0	0.70%	1.0	325	0.3	3,028	19.5	2.1	18.5%	12.1%
DIG	BĐS	22.6	-0.70%	1.7	561	5.5	151	149.7	1.8	4.7%	1.1%
CEO	BĐS	15.5	-1.30%	2.0	341	1.8	318	48.7	1.3	4.8%	2.1%
KBC	BĐS KCN	26.4	-0.90%	1.5	825	2.4	300	88.0	1.1	20.5%	1.7%
VGC	BĐS KCN	43.2	0.00%	1.2	789	0.9	1,776	24.4	2.4	4.7%	8.2%
GVR	BĐS KCN	35.6	-0.10%	1.5	5,789	2.6	693	51.3	2.8	0.5%	6.5%
NKG	BĐS KCN	21.2	-0.90%	1.6	228	2.4	1,580	13.5	1.0	13.1%	7.4%
BMP	Vật liệu	127.9	4.30%	1.2	426	1.6	11,420	11.2	3.9	82.6%	34.6%
IJC	Hạ tầng	14.0	0.00%	1.4	216	1.0	683	20.6	1.0	4.6%	6.0%
DXG	BĐS	15.6	-0.30%	1.6	456	3.8	249	62.5	1.1	15.4%	1.9%
VRE	Bất động sản	19.0	-2.60%	1.3	1,758	8.4	1,975	9.6	1.1	22.2%	11.9%
PDR	Bất động sản	22.2	0.00%	1.7	789	5.8	557	39.8	1.8	6.4%	5.0%
DIG	Bất động sản	22.6	-0.70%	1.7	561	5.5	151	149.7	1.8	4.7%	1.1%
HUT	Xây dựng	16.6	-1.20%	1.0	603	0.3	64	261.6	1.7	1.5%	1.7%
C4G	Xây dựng	9.0	1.10%	1.2	-	0.1	503	17.9	0.8	0.0%	4.8%
CSV	Hóa chất	39.3	0.00%	2.0	177	1.9	4,748	8.3	1.2	3.8%	15.2%
DHC	Hóa chất	37.5	-0.30%	1.2	123	0.1	3,067	12.2	1.6	39.2%	13.3%
DRC	Cao su	31.8	-0.90%	0.8	154	0.8	2,509	12.7	2.0	11.7%	16.5%
PC1	Điện	28.8	-0.30%	1.3	365	1.3	1,203	23.9	1.7	13.8%	6.1%
HDG	BĐS	28.3	-1.40%	1.3	388	3.1	1,958	14.5	1.6	15.7%	11.8%
GEX	Điện	20.8	-1.00%	1.5	726	2.6	1,245	16.7	1.3	8.3%	7.0%
QTP	Điện	14.4	0.70%	0.6	-	0.2	1,357	10.6	1.2	1.2%	11.2%
PLX	O&G	45.2	-1.60%	0.9	2,340	1.8	2,879	15.7	2.3	18.2%	13.8%
BSR	O&G	23.9	0.00%	1.0	-	3.3	2,408	9.9	1.3	0.7%	13.4%
PLC	O&G	24.8	-1.60%	1.5	82	0.1	734	33.8	1.6	0.5%	4.7%
ANV	Thủy sản	32.0	-0.60%	1.6	173	0.5	114	281.0	1.5	1.0%	1.2%
PTB	Gỗ	62.0	0.00%	0.8	169	0.1	4,899	12.7	1.5	24.9%	11.9%
VSC	Logistics	17.2	-0.30%	1.3	201	1.0	713	24.1	1.1	3.1%	7.3%
VTP	Logistics	79.5	0.10%	1.5	394	4.8	2,893	27.5	6.1	6.9%	22.8%
DBC	Logistics	29.7	-1.70%	1.6	405	4.2	979	30.3	1.5	12.1%	5.0%
FRT	Bán lẻ	178.9	0.00%	0.7	992	1.8	(414)	-431.7	14.6	36.1%	11.8%
QNS	Bán lẻ	48.9	1.90%	0.6	-	2.1	6,678	7.3	2.0	13.8%	28.7%
TNG	Dệt may	26.0	-0.40%	1.3	130	1.2	2,254	11.5	1.6	19.5%	14.7%
PVT	O&G	27.7	-0.70%	1.1	401	0.9	2,805	9.9	1.4	13.2%	14.2%
DPM	Phân bón	35.6	0.30%	1.2	567	3.3	1,703	20.9	1.2	8.8%	5.5%
REE	Tiện ích	66.7	0.20%	1.1	1,279	1.3	3,804	17.5	1.8	49.0%	10.0%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
2	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
3	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024			Click
4	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
5	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
6	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
7	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
8	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
9	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
10	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
11	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
12	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
13	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
24	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

longtt@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

khoabn@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

tungtt@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhng@bsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Website

http://www.bsc.com.vn

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.kh[1] The market had 224 gainers, 64 remaining ur

(+84) 2439264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660